

Số: 01/2021/NQ-HĐND

Tủa Chùa, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán
chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, huyện Tủa Chùa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA
KHÓA XXI, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách
Nhà nước;*

*Căn cứ 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của
Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định
số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi
tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân
bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân
bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, tỉnh Điện Biên;*

*Theo Tờ trình số 283/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân huyện Tủa Chùa về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi
thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, huyện Tủa Chùa; Báo cáo thẩm*

tra của số 31/BC-KTXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, huyện Tủa Chùa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

1. Nghị quyết này áp dụng từ năm ngân sách 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Tủa Chùa về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2019-2020 trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tủa Chùa Khóa XXI, Kỳ họp thứ Tư, thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh Điện Biên;
- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài chính Điện Biên;
- Sở Tư pháp Điện Biên;
- TT Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại Tủa Chùa;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XXI;
- Các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Giàng A Páo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, huyện Tủa Chùa

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm
2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tủa Chùa)*

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 (*năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách*) đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể, các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang, các xã, thị trấn.

2. Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các quy định áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan Đảng, đoàn thể, các đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập, các đơn vị lực lượng vũ trang thuộc huyện.

2. Các xã, thị trấn.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ

1. Việc áp dụng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên phải đảm bảo góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giai đoạn 2022-2025 của huyện cũng như các xã, thị trấn. Đảm bảo các đơn vị dự toán, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khi thực hiện định mức phân bổ mới không thấp hơn so với dự toán năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định, Ủy ban nhân dân huyện giao (*sau khi đã giảm trừ các khoản chi hỗ trợ có tính chất không thường xuyên*).

2. Định mức phân bổ ngân sách phải phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022-2025, phù hợp với định mức phân bổ của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với ngân sách cấp huyện. Ưu tiên nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách

chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, biên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

3. Đảm bảo phù hợp với định hướng tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý hoạt động, cơ chế tài chính các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và cải cách tiền lương thời gian tới; đảm bảo phù hợp với đặc điểm riêng của từng đơn vị; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao vai trò trách nhiệm tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

4. Tiêu chí, căn cứ của định mức phân bổ ngân sách phải rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện kiểm tra và giám sát; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.

5. Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương đã bao gồm toàn bộ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách của Trung ương đến khi Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và đảm bảo tính đủ mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng. Sắp xếp các khoản chi để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện tốt các chính sách đặc thù của tỉnh đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

6. Trong các định mức phân bổ phải đảm bảo ưu tiên cho sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo bằng số giao của tỉnh; định mức phân bổ các khoản chi ngoài các nội dung trên có thể thấp hơn mức phân bổ của tỉnh cho huyện để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

7. Căn cứ vào số giao dự toán hàng năm:

- Các cơ quan đơn vị dự toán thuộc huyện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với khả năng cân đối kinh phí và hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lập phương án phân bổ cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định.

Chương II

TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

Điều 4. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên

1. Đối với định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp huyện:

- Định mức phân bổ chi quản lý hành chính: Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện đưa tối đa các khoản chi thường xuyên vào định mức, trên tinh thần triệt để tiết kiệm, giảm tối đa các khoản chi hội nghị, hội thảo, các đoàn đi công tác ngoại tỉnh, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

- Định mức phân bổ chi các lĩnh vực sự nghiệp: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, ngân sách nhà nước đảm bảo lương và các loại phụ cấp theo lương. Thực hiện giao thu cho các đơn vị để các đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí để trang trải các hoạt động chi thường xuyên; giảm dần mức bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách huyện cho các đơn vị sự nghiệp có thu.

- Quá trình phân bổ có xem xét đến tính chất đặc thù và tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Đối với định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách xã, thị trấn (*ngân sách cấp xã*):

Định mức phân bổ ngân sách đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chi và phù hợp tình hình thực tế của địa phương; đảm bảo sự công bằng, hợp lý trong phân bổ ngân sách giữa các xã, thị trấn, định mức phân bổ tính toán trên một số tiêu chí, bao gồm:

- Tổng biên chế, quỹ tiền lương của cán bộ, công chức xã.
- Khoảng cách từ trung tâm xã đến trung tâm huyện.
- Số lượng thôn, bản, tổ dân phố và số thôn bản đặc biệt khó khăn.

Điều 5. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương

1. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp huyện

a) Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể thuộc huyện

- Định mức phân bổ dự toán chi như sau: Phân bổ dự toán theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao (*trường hợp chưa được giao đủ biên chế theo quy định thì khi giao dự toán theo số biên chế hiện có; giao bổ sung dự toán khi được bổ sung biên chế*), cụ thể: 30 triệu đồng/năm/biên chế; đối với các Hội đặc thù 15 triệu đồng/năm/người.

- Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm:

+ Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên của bộ máy các cơ quan hành chính phát sinh hàng năm (*bao gồm các khoản chi: Phúc lợi tập thể, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị do đơn vị thực hiện, đoàn ra, đoàn vào, văn phòng phẩm, điện nước, xăng dầu, dịch vụ công cộng...*);

+ Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên hàng năm (*đã bao gồm chi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, chi quản lý ngành, lĩnh vực, chi thực hiện chỉ đạo kiểm tra*);

+ Các khoản kinh phí thay thế, sửa chữa thường xuyên tài sản, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện làm việc;

+ Các khoản chi khác gồm: Chi các khoản phí, lệ phí; chi tiếp khách; kinh phí hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng; kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn

thể; kinh phí chi thường xuyên của lực lượng dân quân tự vệ tại các cơ quan, ban ngành đoàn thể thuộc huyện... và các khoản chi khác.

- Định mức phân bổ nêu trên chưa bao gồm:

+ Chi lương và các khoản có tính chất như lương, các khoản đóng góp theo lương (*bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn*);

+ Chi đặc thù đảm bảo hoạt động của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện;

+ Chi đại hội nhiệm kỳ của Đảng và các đoàn thể;

+ Chi khác: Xăng dầu, sửa chữa, bảo hiểm ô tô phục vụ công tác...;

+ Chi tiền lương, tiền công hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP;

+ Chi quỹ thi đua khen thưởng của huyện (*chi tại Phòng Nội vụ huyện*);

+ Các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt phát sinh thường xuyên hoặc không thường xuyên của các ngành, đơn vị (*mua sắm trang phục, chi cho nhiệm vụ rà soát, thống kê không thường xuyên...*); chi hoạt động của Trang thông tin điện tử của huyện, chi trả nhuận bút...;

+ Chi mua sắm thiết bị, sửa chữa lớn trụ sở, tài sản, phương tiện làm việc cho cán bộ, công chức;

+ Chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng, hoàn thiện, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, công tác cải cách hành chính: 120 triệu đồng/năm;

+ Chi hoạt động đặc thù của các Hội đoàn thể chính trị, xã hội theo chương trình, kế hoạch, mục tiêu nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục

- Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phân bổ theo số giao của Ủy ban nhân dân tỉnh (*bao gồm cả quỹ khen thưởng của sự nghiệp giáo dục theo Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

- Trên cơ sở định mức chi thường xuyên chung theo tỷ lệ chi tiền lương và các khoản đóng góp theo lương. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc phòng Giáo dục và đào tạo 06 triệu đồng/người/năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra trước ngày 22 tháng 12 hằng năm, trên cơ sở kết quả thẩm tra của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, hoàn thiện và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện trước khi thực hiện phân bổ.

c) Định mức phân bổ chi sự nghiệp đào tạo

- Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Mức kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên hàng năm cho các đơn vị đào tạo trên cơ sở yêu cầu các đơn vị, phân đầu nâng mức tự trang trải nhu cầu chi từ nguồn thu phí và nguồn thu khác của mình để dành nguồn ưu tiên bố trí cho những đơn vị hoạt động chủ yếu bằng nguồn ngân sách nhà nước.

- Định mức phân bổ: 23 triệu đồng/năm/biên chế.

- Trung tâm học cộng đồng của cấp xã: Hỗ trợ xã khu vực I là 25 triệu đồng/trung tâm/năm; hỗ trợ xã khu vực II và III là 30 triệu đồng/trung tâm/năm (đã bao gồm phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ tham gia vào công tác quản lý Trung tâm).

d) Định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế: Kinh phí Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe huyện, để bảo vệ chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ, đối tượng chính sách do huyện quản lý theo chính sách quy định của tỉnh (đối tượng nhận mức lương hiện hành): 100 triệu đồng/năm.

đ) Định mức phân bổ chi Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện: 23 triệu đồng/năm/biên chế

- Định mức phân bổ cho đội thông tin lưu động 250 triệu đồng/năm;

- Đối với các hoạt động sự nghiệp, mức phân bổ do Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định trong dự toán ngân sách hàng năm trên cơ sở chương trình, kế hoạch, mục tiêu nhiệm vụ hàng năm được duyệt.

e) Định mức phân bổ chi quốc phòng (giao Ban Chỉ huy Quân sự huyện): Căn cứ dự toán tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Dân quân tự vệ và các quy định hiện hành trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách huyện (riêng kinh phí chi phí về vật tư y tế, khám tuyển và các chi phí khác phục vụ cho việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự hàng năm giao Phòng Y tế huyện).

f) Định mức phân bổ chi an ninh (giao Công an huyện): Căn cứ dự toán tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

g) Định mức phân bổ chi sự nghiệp khoa học - công nghệ; sự nghiệp môi trường: Căn cứ dự toán tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ và công tác bảo vệ môi trường.

h) Định mức phân bổ chi sự nghiệp nông nghiệp: Phân bổ theo số của tỉnh giao hàng năm.

i) Định mức chi đảm bảo xã hội: Căn cứ dự toán tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ chi đảm bảo xã hội trên địa bàn huyện theo

quy định hiện hành. Đối với mức chi thường xuyên sự nghiệp xã hội tính theo định mức 23 triệu đồng/biên chế/năm.

k) Định mức phân bổ chi sự nghiệp kinh tế

- Đối với sự nghiệp giao thông: Hàng năm ngân sách huyện bố trí kinh phí để thực hiện duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo giao thông, gia cố lề đường, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường bộ do cấp huyện quản lý (*bao gồm chi quản lý đô thị*).

- Đối với sự nghiệp thủy lợi, nước sinh hoạt: Hàng năm ngân sách huyện bố trí kinh phí để thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt trên địa bàn.

- Đối với kiến thiết thị chính: Hàng năm ngân sách huyện bố trí kinh phí để thực hiện chỉnh trang đô thị; duy tu, bảo dưỡng, duy trì hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh, hệ thống thoát nước, nước sinh hoạt trên địa bàn Thị trấn và các hoạt động sự nghiệp thị chính khác (*bao gồm chi quản lý đô thị*).

- Định mức đối với các hoạt động sự nghiệp khác (*bao gồm: Nhà khách Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện; Trung tâm Quản lý đất đai; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện*): 23 triệu đồng/năm/biên chế.

Kinh phí thực hiện hợp đồng được lấy từ nguồn tài chính ngoài quỹ tiền lương hằng năm của đơn vị và các khoản thu hoạt động của sự nghiệp đưa vào cân đối thu chi để thực hiện chi các khoản chi hợp đồng nhân viên, bảo vệ, thanh toán dịch vụ công cộng và chi thường xuyên khác; tùy tình hình hoạt động của đơn vị có thể thay đổi cho phù hợp.

l) Định mức chi đặc thù của Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Trên cơ sở mức giao của năm 2021 sau khi đã trừ đi các khoản mua sắm tài sản, trang thiết bị, máy móc, phương tiện làm việc và thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ đột xuất..., Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định giao bổ sung đảm bảo chi hoạt động nhiệm vụ chính trị của huyện.

m) Chi dự phòng ngân sách: Căn cứ dự toán tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định nhưng không thấp hơn mức tỉnh giao và tối thiểu bằng 02% tổng chi cân đối ngân sách huyện.

2. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp xã

Phần kinh phí chi phục vụ cho hoạt động của bộ máy Đảng, chính quyền, các đoàn thể cấp xã: Phân bổ theo tiêu chí biên chế (*số lượng cán bộ, công chức cấp xã*) được cấp có thẩm quyền giao (*trường hợp chưa được giao đủ biên chế theo quy định thì khi giao dự toán theo số biên chế hiện có; giao bổ sung dự toán trong năm khi được bổ sung biên chế*), cụ thể:

- Đối với thị trấn Tủa Chùa, xã Sính Phình và xã Mường Báng: Định mức phân bổ 13 triệu đồng/biên chế/năm.

- Đối với các xã còn lại: Định mức phân bổ 16 triệu đồng/biên chế/năm.

a) Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm:

- Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên hàng năm như: Khen thưởng theo chế độ, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị, văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng; đi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, chi quản lý ngành, lĩnh vực, chi thực hiện việc chỉ đạo kiểm tra, chi cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng và hoàn thiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, công tác cải cách hành chính;

- Các khoản kinh phí thay thế, sửa chữa thường xuyên tài sản, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện làm việc của đơn vị;

- Các khoản chi khác bao gồm: Chi các khoản phí, lệ phí; tiếp khách; kinh phí hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể; kinh phí chi thường xuyên của lực lượng dân quân tự vệ và tất cả các khoản chi khác phục vụ hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị cấp xã.

b) Định mức phân bổ nêu trên chưa bao gồm:

- Chi tiền lương và các khoản đóng góp của cán bộ công chức cấp xã theo quy định hiện hành (*bao gồm: Tiền lương ngạch bậc, phụ cấp lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp*);

- Chi tiêu đặc thù: Chế độ chính sách của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, mức phân bổ hàng năm căn cứ vào số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và khả năng đảm bảo của ngân sách huyện;

- Bổ sung kinh phí cải cách tiền lương hàng năm.

- Chi các loại trợ cấp, phụ cấp:

+ Phụ cấp cán bộ không chuyên trách (*theo số lượng, mức hưởng tại Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên*);

+ Phụ cấp cấp ủy viên; hỗ trợ hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (*theo số lượng đảng viên của từng xã*);

+ Trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc (*theo mức hưởng và số người cụ thể của từng xã*).

- Bổ sung kinh phí để chi trợ cấp, phụ cấp tăng do nhà nước tăng phụ cấp, trợ cấp (*nếu có*).

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”: 05 triệu đồng/xã, thị trấn/năm;

- Kinh phí chi cho tổ hòa giải ở cơ sở (*theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên*): Mức hỗ trợ 1.200.000 đồng/tổ hòa giải/năm;

- Kinh phí chi cho chế độ bồi dưỡng với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*theo Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính*): Định mức hỗ trợ 50.000 đồng/01 ngày/01 người;

- Chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư (*theo danh sách các xã thuộc vùng khó khăn phê duyệt tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 121/2017/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính - Văn hóa, Thể thao và Du lịch*):

+ Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 05 triệu đồng/khu dân cư/năm;

+ Khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm: 01 triệu đồng/khu dân cư/năm;

+ Đối với các khu dân cư thuộc các xã vùng đặc biệt khó khăn theo quy định, được hỗ trợ thêm 01 triệu đồng/khu dân cư/năm;

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân: Các xã, thị trấn 05 triệu đồng/năm/xã, thị trấn;

- Hỗ trợ chi hoạt động văn hóa: 20 triệu đồng/năm/xã, thị trấn và hoạt động thể thao 20 triệu đồng/năm/xã, thị trấn;

- Hỗ trợ chi quốc phòng 30 triệu đồng/năm/xã, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương theo quy định của Luật Ngân sách;

- Hỗ trợ chi an ninh 30 triệu đồng/năm/xã, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ an ninh địa phương theo quy định của Luật Ngân sách;

- Các khoản chi khác: Mức phân bổ hàng năm do Hội đồng nhân dân huyện quyết định tùy thuộc vào khả năng đảm bảo của ngân sách huyện, bao gồm: Đại hội Đảng bộ cấp xã, đại hội các đoàn thể cấp xã theo nhiệm kỳ; diễn tập; đại hội thể dục thể thao, các khoản chi không nằm trong định mức phân bổ...

Điều 6. Phương pháp xác định một số tiêu chí, căn cứ của định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022

1. Về biên chế: Biên chế của từng đơn vị được xác định theo số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm.

2. Số lượng thôn, bản, tổ dân phố và thôn, bản đặc biệt khó khăn: Được xác định trên cơ sở các quyết định công nhận, thành lập của cấp có thẩm quyền.

3. Số hộ nghèo: Được xác định theo chuẩn nghèo từng giai đoạn và được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt từng năm.

4. Đối tượng được hưởng các chính sách an sinh xã hội: Được xác định theo các quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt từng năm.

5. Khoảng cách từ trung tâm huyện đến trung tâm xã: Được xác định theo số liệu công bố của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Bổ sung dự toán trong thời kỳ ổn định ngân sách: Căn cứ khả năng tăng thu ngân sách và các nguồn bổ sung, hỗ trợ thêm của ngân sách cấp trên; nguồn bổ sung để thực hiện các chính sách mới, chính sách tăng thêm đối với các đối tượng được hưởng các chính sách an sinh xã hội, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định phân bổ theo các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Đối với các định mức chi mua sắm tài sản, phương tiện trang thiết bị làm việc thực hiện theo các quy định hiện hành nhà nước./.